

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST

Ngày 08/7/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Lê Thị Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn Lợi

2. Ông Đặng Ngọc Bình

**- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** Bà Bùi Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:** Ông Trần Mạnh Cường - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Đào Xuân Th**, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn B, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Đào Xuân D (Đã chết), con bà: Lê Thị Đ, sinh năm; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 21/3/2018 bị TAND Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 10/01/2019. (Chưa được xóa án tích). Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2019. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương.

2. **Lê Đình L**, sinh năm 1994; nơi cư trú: thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Đình L (Đã chết); con bà: Trần Thị D, sinh năm: 1969; vợ: Bùi Thị Th, sinh năm: 2001; bị cáo có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, Tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 19/11/2019 bị TAND huyện Quảng Xương xử phạt 08 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Sau đó L kháng cáo, trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm thì ngày 27/12/2019 L thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Ngày

08/01/2020 Lê Đình L rút đơn kháng cáo, TAND Tỉnh Thanh Hóa đã ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 19/2020/HSST-QĐ ngày 24/02/2020 đối với Lê Đình L.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2019. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Xương.

+ Người bị hại: Chị Đào Thị H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

+ *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Bùi Thị Th, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

+ *Những người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 27/12/2019, Đào Xuân Th đi bộ đến nhà Lê Đình L rủ Long đi trộm cắp cây cảnh. L đồng ý, sau đó Th hỏi Bùi Thị Th là vợ của L mượn chiếc xe mô tô Exciter màu xanh không có biển kiểm soát để đi lượn, Th đồng ý. Th liền dắt xe ra cổng rồi để L điều khiển xe chở Th ngồi sau đi dọc theo tuyến đường liên thôn từ xã Q, huyện Q đi xã Q, huyện Q sang xã T, huyện Q. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Th và L đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn L, xã T, huyện Q thì phát hiện thấy chị Đào Thị H ở thôn T, xã T, huyện Q đang điều khiển xe mô tô NOVA BKS: 36B2 – 392.66 đi phía trước cùng chiều với tốc độ chậm, ở móc treo đồ phía trước xe treo một chiếc cặp xách màu đen. L và Th nảy sinh ý định cướp giật chiếc cặp xách của chị H nên Th nói L “điều khiển xe từ từ thôi”, L hiểu ý nên điều khiển xe mô tô đến gần vị trí của xe chị H đang đi thì giảm tốc độ, áp sát vào xe của chị H; khi hai xe song song với nhau và cách nhau khoảng 50cm thì Th ngồi sau đưa tay giật chiếc cặp xách của chị H. Sau khi giật được chiếc cặp xách L tăng ga bỏ chạy về phía trước theo hướng đi xã Q, huyện Q, trên đường đi Th ngồi sau kiểm tra túi bên trong có 01 điện thoại Sam Sung A20 và một số giấy tờ bỏ trong 01 túi nilon nên khi đi đến đoạn đường thôn 8, xã Q, huyện Q, Th rút túi đựng giấy tờ xuống ao ở rìa đường rồi nói L chở ra bãi tha ma thuộc thôn 3, xã Q, huyện Q để vứt chiếc cặp xách. Còn chiếc điện thoại Samsung A20 Th và L đem đến quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Quang Đ ở thôn H, xã Q, huyện Q. L ở ngoài còn Th đi vào nhờ anh Đ phá khóa điện thoại, anh Đ đồng ý nên Th để điện thoại lại quán rồi ra xe cả hai đi về.

Sau khi bị giật điện thoại, chị H đã có đơn đề nghị cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương giải quyết. Quá trình điều tra, xác minh Cơ quan CSĐT đã triệu tập Đào Xuân Th và Lê Đình L để làm việc. Tại Cơ quan CSĐT Thái và L đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi giật điện thoại của chị H và đang gửi sửa

chứa tại quán của anh Đ. Cơ quan CSĐT đã thông báo cho anh Đ giao nộp lại cho Cơ quan CSĐT để phục vụ hoạt động điều tra.

Ngày 29/12/2019, cơ quan CSĐT phối hợp với chính quyền địa phương đã thực hiện biện pháp truy tìm vật chứng tại thôn 3, thôn 8, thôn 9 xã Q, huyện Q. Kết quả tại bãi tha ma ở thôn 3, xã Q, huyện Q cơ quan CSĐT đã tìm thấy và thu giữ được chiếc cặp xách được làm bằng vải màu đen của chị H, còn túi nilong bên trong có giấy tờ cơ quan CSĐT không tìm thấy.

Ngày 31/12/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện Q kết luận chiếc điện thoại di động Sam Sung A20 tại thời điểm bị cướp giật trị giá 2.500.000đ và 01 cặp xách trị giá 50.000đ. Tổng tài sản bị cướp giật trị giá 2.550.000đ.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã thu giữ chiếc xe mô tô Exciter màu xanh bạc không có biển kiểm soát L và Th đã sử dụng thực hiện hành vi cướp giật tài sản để phục vụ cho hoạt động điều tra.

Ngày 31/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc điện thoại di động Sam sung A20 màu xanh và chiếc cặp xách làm bằng vải cho chị Đào Thị H. Chị H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự và cũng không yêu cầu gì về số giấy tờ bị mất.

Đối với mô tô Exciter màu xanh bạc không có biển kiểm soát Th và L dùng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản là xe của chị Bùi Thị Th (vợ L). Khi Th mượn xe Th nói với chị Th là mượn xe đi lượn nên chị Th đã đồng ý. Chị Th không biết Th mượn xe để cùng L thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Lời khai của Th phù hợp với lời khai của chị Th. Tuy nhiên chiếc xe mô tô Exciter màu xanh bạc không có biển kiểm soát là xe chị Th mua trong thời kỳ hôn nhân nên đây là tài sản chung của chị Th và L.

Tại bản Cáo trạng số 38/CTr - VKSQX ngày 27/ 5 /2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Quảng Xương để xét xử các bị cáo Đào Xuân Th, Lê Đình L về tội "*Cướp giật tài sản*" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Đào Xuân Th từ 42 đến 45 tháng tù;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình L từ 39 đến 42 tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 - BLTTHS trả lại chiếc xe Exiter màu xanh bạc, không biển kiểm soát cho chị Bùi Thị Th.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị H đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Ý kiến của các bị cáo: Các bị cáo nhận tội và không có ý tranh luận và bào chữa. Lời nói sau cùng của các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng.

[2] Về chứng cứ xác định tội phạm:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án; HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định:

Khoảng 17h ngày 27/12/2019, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Lê Đình L có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu xanh bạc, không biển kiểm soát chở Đào Xuân Th cướp giật một chiếc cặp xách màu đen ở móc treo đồ phía trước xe mô tô NOVA BKS: 36B2 – 392.66 của chị Đào Thị H khi chị đang điều khiển xe lưu thông trên đường. Tài sản bị chiếm đoạt (chiếc điện thoại di động Sam sung A 20 và 1 cặp xách) trị giá 2.550.000đ. Các bị cáo L, Thái đã dùng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội Cướp giật tài sản với tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Tội danh và hình phạt được qui định tại điểm d khoản 2 Điều 171- BLHS

Tại phiên tòa các bị cáo không bổ sung thêm tình tiết gì làm thay đổi nội dung vụ án.

[3] Xét tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Các bị cáo đã có hành vi dùng phương tiện nguy hiểm công khai nhanh chóng giật tài sản của người bị hại đang lưu thông trên đường rồi tẩu thoát, hành vi phạm tội là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc và cấu kết chặt chẽ với nhau vì vậy đây là đồng phạm giản đơn.

Xét vai trò của bị cáo: Bị cáo Đào Xuân Th là người khởi xướng, rủ rê và là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên có vai trò thứ nhất. Bị cáo Lê Đình L là người điều khiển xe, đồng phạm với vai trò giúp sức để Th thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên L có vai trò thứ 2 sau Th là phù hợp.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Th có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, vì vậy lần phạm tội này là tái phạm theo qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng tuy nhiên có nhân thân xấu: Bị cáo đã bị xét xử về “*Tội trộm cắp tài sản*” và hiện tại đang bị khởi tố, truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 33 BLHS cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô Exciter màu bạc không có biển kiểm soát bị cáo Th và L dùng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản được xác định là tài sản chung của vợ chồng Lê Đình L và chị Bùi Thị Th, chị Th không biết các bị cáo dùng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội vì vậy có cơ sở trả lại chiếc xe cho chị Th là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS (Áp dụng thêm Điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với Đào Xuân Thái).

Tuyên bố: Các bị cáo Đào Xuân Th, Lê Đình L, phạm tội “*Cướp giật tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Đào Xuân Th 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2019.

Bị cáo Lê Đình L 39 (Ba mươi chín) tháng tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 30/12/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường về phần dân sự nên không xem xét.

Về xử lý tang vật: Trả lại cho chị Bùi Thị Th chiếc xe mô tô Exciter màu xanh bạc, số khung RLCE1S9AOEY058306, số máy 1S9A)58313, xe không có biển kiểm soát, xe đã cũ, đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26

tháng 6 năm 2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra CA huyện Quảng Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương

Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Cơ quan Thi hành án Quảng Xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Dung**



